

Bảng Dữ Liệu Kỹ Thuật

HostalenACP 5831 D

Nhựa PE Tỷ Trọng Cao



Mô Tả Sản Phẩm

Hostalen ACP 5831 D là loại nhựa PE tỷ trọng cao được dùng trong các ứng dụng đúc thổi nhỏ như bao bì mỏng, hàng hóa tiêu dùng và đồ chơi. Loại nhựa này là một sự kết hợp tuyệt vời giữa độ cứng cao và khả năng chống rạn nứt do ứng suất cao. Hostalen ACP 5831 D được cung cấp dưới dạng hạt, có các đặc tính cảm quan tốt, chứa chất chống oxy hóa và có sự phân bố khối lượng phân tử cao. Hostalen ACP 5831 D không được dùng cho các ứng dụng y tế và dược phẩm.

Trạng Thái Tuân Thủ Quy Định

Để biết thông tin về việc tuân thủ quy định, xem mục Hostalen ACP 5831 D trong [Bảng Quản Lý Sản Phẩm và Bảng Chỉ Dẫn An Toàn Hóa Chất](#).

Trạng thái	Thương mại:Hoạt động
Nơi có sẵn hàng	Châu Phi – Trung Đông; Châu Á Thái Bình Dương; Úc và Niu Di-lân; Châu Âu; Nam & Trung Mỹ
Ứng dụng	Chai đựng hàng hóa tiêu dùng; chai sử dụng trong công nghiệp; can xăng; đồ thể thao, giải trí & đồ chơi
Thị trường	Sản phẩm tiêu dùng; Đóng gói công nghiệp; Đóng gói cứng
Phương pháp gia công	Đúc thổi ép đùn
Thuộc tính	Chống oxy hóa;Khả năng chống rạn nứt do ứng suất môi trường (ESCR) cao; độ cứng cao

Các đặc tính điển hình	Giá trị danh định	Đơn vị	PP Thí Nghiệm
Vật lý			
Chỉ số chảy			
(190 °C/2.16kg)	0.30	g/10 phút	ISO1133-1
(190 °C/5.0 kg)	1.2	g/10 phút	ISO1133-1
(190 °C/21.6kg)	22	g/10 phút	ISO1133-1
Tỷ trọng	0.958	g/cm ³	ISO1183-1
Tỷ trọng khối	>0.500	g/cm ³	ISO60
Cơ học			
Mô-đun kéo	1350	MPa	ISO527-1,-2
Ứng suất kéo tại điểm uốn	28	MPa	ISO527-1,-2
Biến dạng kéo tại điểm uốn	7	%	ISO527-1,-2
Khả năng chống rạn nứt do ứng suất môi trường, F ₅₀	150	giờ	ASTMD1693
Ghi chú:Điều kiện B, 10%ArkopalN100			
Thử nghiệm dao tự động (FNCT),(3.5MPa,2%ArkopalN100,80°C)	8	giờ	ISO16770
Va đập			
Độ bền va đập Charpy–Có khóa,(-30°C, Loại 1, từ bên cạnh,khía A)	6.5kJ/m ²		ISO179
Độ bền va đập kéo	75kJ/m ²		
	ISO8256	Ghi chú: có khóa, -30°C	

Độ cứng		
Độ cứng Shore, (Shore D)	64	ISO868
Độ cứng theo vết lõm bị, (H 132/30)	60 MPa	ISO2039-1
Thông số gia công		
Nhiệt độ nóng chảy	180 - 210°C	

Ghi chú

Trên đây là các giá trị đặc tính điển hình, không được coi là giới hạn thông số kỹ thuật.

Kỹ thuật gia công

Người dùng cần xác định các điều kiện cần thiết để có được các đặc tính sản phẩm tối ưu và sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng dự định.

Trong trường hợp cần nhiệt độ cao hơn, liên hệ với bộ phận kỹ thuật phù hợp để được hỗ trợ.

Thông tin thêm

Sức khỏe và An toàn:

Loại nhựa này được sản xuất theo các tiêu chuẩn cao nhất nhưng cần áp dụng các yêu cầu đặc biệt đối với một số ứng dụng cụ thể như tiếp xúc thực phẩm khâu tiêu dùng cuối và sử dụng y tế trực tiếp. Để biết thêm thông tin cụ thể về sự tuân thủ quy định, xin liên hệ đại diện bản xứ.

Công nhân cần được bảo vệ trước khả năng tiếp xúc da hoặc mắt với nhựa pôlime nóng chảy. Kính mắt an toàn được gợi ý như là vật bảo vệ tối thiểu tránh tổn thương cơ học hoặc nhiệt cho mắt.

Nhựa pôlime nóng chảy có thể bị giảm chất lượng nếu tiếp xúc với không khí trong bất kỳ khâu gia công và vận hành ngoại tuyến nào. Các sản phẩm bị giảm chất lượng có thể có mùi khó chịu. Khi tập trung nhiều, chúng có thể gây kích thích niêm mạc. Khu vực chế tạo cần được thông gió để giải phóng khói hoặc chất bốc hơi. Cần tuân thủ luật kiểm soát xả thải và tránh ô nhiễm.

Loại nhựa này sẽ bắt cháy khi được cung cấp dư nhiệt và ôxy. Cần xử lý và bảo quản loại nhựa này tránh tiếp xúc trực tiếp với lửa và/hoặc nguồn đánh lửa. Khi bắt cháy, loại nhựa này sẽ làm nhiệt tăng cao và thải ra khói đen đặc.

Các loại nhựa được tái chế có thể trước đó đã được dùng để đóng gói hoặc có thể đã tiếp xúc với thực phẩm nguy hại. Các cơ sở chuyển đổi có trách nhiệm tiến hành đưa ra mọi cảnh báo cần thiết nhằm bảo đảm rằng nhựa được tái chế an toàn đối với việc tiếp tục sử dụng.

Để biết thêm thông tin về an toàn trong xử lý và gia công, xem Bảng Chỉ Dẫn An Toàn Hóa Chất.

Chuyển đổi:

Thiết bị chuyển đổi phải được thiết kế sao cho tránh sinh ra và tích tụ mảnh vụn và hạt bụi có trong nhựa pôlime. Những thành phần này, trong các điều kiện cụ thể, có thể có mối nguy hại nổ. Các hệ thống chuyển đổi cần được đặt tiếp đất, trang bị bộ phận lọc đầy đủ và được kiểm tra rò rỉ thường xuyên.

Bảo quản:

Loại nhựa này được đóng gói trong túi đựng 25 kg, hộp bát giác hoặc đồ đựng hàng đóng để tránh bị nhiễm bẩn. Nếu được bảo quản trong các điều kiện cụ thể, nghĩa là, nếu có biến động lớn về nhiệt độ xung quanh và độ ẩm không khí cao, hơi ẩm có thể tích tụ trong bao bì đóng gói. Trong những trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị sấy khô nhựa trước khi sử dụng. Các điều kiện bảo quản không phù hợp cũng có thể khiến mùi đặc trưng nhẹ của nhựa nồng thêm.

Nhựa nên được bảo vệ tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời, nhiệt độ trên 40°C và độ ẩm không khí cao trong quá trình bảo quản. Nhiệt độ bảo quản cao hơn có thể làm giảm thời gian bảo quản.

Thông tin được đề trình được căn cứ vào sự hiểu biết và kinh nghiệm hiện tại của chúng tôi. Do có nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng tới quá trình gia công và ứng dụng, các dữ liệu này không miễn trừ cho các đơn vị gia công khỏi trách nhiệm tự tiến hành thí nghiệm và thử nghiệm; cũng như không có ngụ ý bảo đảm mang tính ràng buộc pháp lý các đặc tính nhất định hay sự phù hợp của sản phẩm cho một mục đích cụ thể. Thông tin này không miễn trừ trách nhiệm của khách hàng trong việc kiểm tra vật liệu khi đến và cần thông báo cho chúng tôi bất kỳ sai lỗi nào ngay lập tức. Trách nhiệm của các đơn vị mà chúng tôi cung cấp sản phẩm cho là bảo đảm tuân thủ bất kỳ quyền sở hữu và luật pháp hiện hành nào.

Thông tin về công ty

Để biết thêm thông tin về công ty LyondellBasell, xin ghé thăm trang web <http://www.lyb.com/>.

©LyondellBasellIndustriesHoldings,B.V.2016

Khước từ trách nhiệm

Trước khi sử dụng một sản phẩm được bán bởi một công ty thuộc đoàn thể công ty LyondellBasell, người dùng cần tự xác định độc lập xem liệu sản phẩm có phù hợp với mục đích dự định và có được sử dụng an toàn và hợp pháp hay không.

BÊN BÁN KHÔNG BẢO ĐẢM; HIỆN NGÔN HAY NGỤ Ý (BAO GỒM BẤT KỲ BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC HÀNG HOẶC SỰ PHÙ HỢP CỦA SẢN PHẨM ĐỐI VỚI MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ HOẶC BẤT KỲ BẢO ĐẢO NÀO KHÁC) TRỪ KHI ĐƯỢC CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN THỎA THUẬN RIÊNG.

Người dùng nên xem Bảng Chỉ Dẫn An Toàn Hóa Chất có thể dùng trước khi xử lý sản phẩm.

(Các) sản phẩm này có thể không được dùng để sản xuất bất kỳ những sản phẩm nào sau đây mà không có sự đồng thuận từ trước bằng văn bản của Bên bán cho mỗi sản phẩm và ứng dụng cụ thể:

- (i) Các dụng cụ y tế loại I hoặc II theo FDA, Hoa Kỳ; Các dụng cụ y tế loại I, II hoặc II theo Y Tế Canada; Các dụng cụ y tế loại I hoặc II theo Liên Minh Châu Âu;
- (ii) màng nhựa, màng bọc và/hoặc bao bì sản phẩm được coi là một bộ phận hoặc hợp phần của một trong những thiết bị y tế được nêu ở trên;
- (iii) bao bì tiếp xúc trực tiếp với thành phần và/hoặc dạng thuốc hoạt tính được phẩm được dùng để hít vào, tiêm, sử dụng thuốc qua đường mũi, mắt, tiêu hóa hoặc đắp (trên da);
- (iv) các sản phẩm và ứng dụng liên quan đến thuốc lá, thuốc lá điện tử và dụng cụ tương tự.

(Các) sản phẩm có thể không được dùng trong:

- (i) Các dụng cụ y tế loại III theo FDA, Hoa Kỳ; Các dụng cụ y tế loại IV theo Y Tế Canada; Các dụng cụ y tế loại III theo Liên Minh Châu Âu;
- (ii) các ứng dụng bao gồm việc cấy ghép lâu dài vào cơ thể;
- (iii) các ứng dụng y tế duy trì sự sống.

Mọi tham chiếu đến các quy định của FDA Hoa Kỳ, Y Tế Canada, và Liên Minh Châu Âu bao gồm cả loại quy định tương đương của quốc gia khác.

Ngoài những nội dung trên, LyondellBasell còn cấm hoặc giới hạn sử dụng các sản phẩm của hãng trong một số ứng dụng cụ thể. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với đại diện của LyondellBasell.

Thương hiệu

Adflex, Adstif, Adsyl, Akoafloor, Akoalit, Alastian, Alathon, Alkylate, AmazingChemistry, Aquamarine, Aquathene, Avant, Catalloy, Clyrell, CRP, Crystex, Dexflex, Duopac, Duoprime, Explore& Experiment, Filmex, Flexathene, Fuelingthepowertowin, Glacido, Hifax, Hiflex, Histif, Hostacom, Hostalen, Hyperzone, Ideal, Indure, Integrate, Koattro, LIPP, Lucalen, Luflexen, Lupolen, Luposim, Lupostress, Lupotech, Metocene, Microthene, Moplen, MPDIOL, Nerolex, Nexprene, Petrothene, Plexar, Polymeg, Pristene, Prodflex, Pro-fax, Punctilious, Purell, Refax, SAA100, SAA101, Sequel, Softell, Spherilene, Spheripol, Spherizone, Starflex, Stretchene, Superflex, TBAC, Tebol, T-Hydro, Toppyl, Trans4m, Tufflo, Ultrathene, Vacidovà Valtec là các thương hiệu thuộc sở hữu và/hoặc được sử dụng bởi đoàn thể các công ty LyondellBasell.

Adsyl, Akoafloor, Akoalit, Alastian, Alathon, Aquamarine, Avant, CRP, Crystex, Dexflex, Duopac, Duoprime, Explore& Experiment, Filmex, Flexathene, Hifax, Hostacom, Hostalen, Ideal, Integrate, Koattro, Lucalen, Lupolen, Metocene, Microthene, Moplen, MPDIOL, Nexprene, Petrothene, Plexar, Polymeg, Pristene, Pro-fax, Punctilious, Purell, Sequel, Softell, Spheripol, Spherizone, Starflex, Tebol, T-Hydro, Toppyl, Tufflo và Ultrathene
Được đăng ký tại Văn Phòng Thương Hiệu và Bằng Sáng Chế Hoa Kỳ.



TÂN HỢP PHÚ